

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 -
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/DS-ST

Ngày: 24/7/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**.

2. Ông **Vũ Huy Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2025/TLST-DS ngày 28/04/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 544/2025/QĐXXST-DS ngày 6/06/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 487/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Ph**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 549 ấp 20 đường An Hạ, xã Phạm Văn H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí M (nay là: Số 6A-65/2 ấp 81 đường An Hạ, xã Tân Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Số 542 ấp 20 đường An Hạ, xã Phạm Văn H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí M (nay là: Số 542 ấp 81 đường An Hạ, xã Tân Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M).

(Bà **Vũ Thị Ph** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông **Nguyễn Hoàng Ph**, bà **Nguyễn Thị Thu V** vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Vũ Thị Ph trình bày:

Bà **Phượng** và vợ chồng ông **Nguyễn Hoàng Ph**, bà **Nguyễn Thị Thu V** có mối quen biết thân thiết lâu năm, lại là hàng xóm gần nhà. Vì vậy vào năm 2022 vợ chồng ông **Nguyễn Hoàng Ph** và bà **Nguyễn Thị Thu V** có qua nhà bà **Phượng** nói cần số tiền gấp để kinh doanh, vay khoản 3 - 4 tháng trả lại. Lúc đó,

bà Phượng đã nói chuyện với ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V là gia đình bà Phượng mua lô đất ở Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và đã đặt 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) rồi, khoản còn lại sáu tháng là làm xong thủ tục, bà Phượng phải trả số tiền này. Nhưng vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V năn nỉ và nói chỉ vay 3-4 tháng là trả, không để tới 06 tháng. Khi đó vì thương tình chỗ quen biết nhiều năm nên bà Phượng đã cho vợ chồng Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vay tiền 03 lần như sau:

- Lần 1: Vào ngày 27/10/2022 cho vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

- Lần 2: Vào ngày 30/11/2022 cho vay số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng);

- Lần 3: Vào ngày 05/12/2022 cho vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tổng số tiền mà bà Vũ Thị Ph đã cho cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vay là: 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Việc giao nhận tiền vừa chuyển khoản và vừa giao tiền mặt. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 30/11/2022, hạn trả nợ là ngày 30/5/2023. Hai bên có lập “Biên nhận mượn tiền dân sự” ngày 30/11/2022 để ghi nhận việc nêu trên. Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau là 1,5%/tháng nhưng không ghi trong hợp đồng. Đến hạn trả nợ vào ngày 30/5/2023 thì vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V lại không có chịu trả tiền nợ gốc cho bà Vũ Thị Ph theo thỏa thuận.

Bà Phượng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V phải trả tiền gốc cho bà Phượng theo đúng nội dung thỏa thuận vay tiền nhưng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V không chịu thực hiện mà chỉ trả tiền lãi hàng tháng cho bà Phượng. Bắt đầu từ tháng 03/2025 thì ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V đã không còn trả tiền lãi cho bà Phượng nữa. Tổng số tiền lãi mà ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V đã trả tiền lãi cho bà Vũ Thị Ph là: 86.400.000 đồng (tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà Phượng đã đến gặp trực tiếp vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V để yêu cầu phải trả số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu cho bà Phượng nhưng vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vẫn không chịu trả tiền.

Xét thấy, ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V không chịu trả lại số tiền nợ gốc cho bà Vũ Thị Ph là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2022, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phượng. Do đó, bà Vũ Thị Ph làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Ph toàn bộ số nợ gốc là: 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Trả một lần sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà Vũ Thị Ph không yêu cầu tính lãi suất. Bà Phượng xác nhận toàn bộ số tiền

mà bà Phụng cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vay là tài sản riêng của bà Phụng, không liên quan đến ai khác.

Ngoài ra, bà Vũ Thị Ph không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ph. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn bà Vũ Thị Ph cung cấp, quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Vũ Thị Ph khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V; ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V cùng có nơi cư trú tại địa chỉ: 542 ấp 20 đường An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (nay là xã Tân Vĩnh Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Ph, ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án mà bị đơn không có phản đối, căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải

chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng và tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp. Nguyên đơn bà Vũ Thị Ph và ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V có xác lập các hợp đồng vay tiền như sau:

- Lần 1: ngày 27/10/2022 cho vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

- Lần 2: ngày 30/11/2022 cho vay số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng);

- Lần 3: ngày 05/12/2022 cho vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tổng số tiền mà bà Vũ Thị Ph đã cho cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vay là: 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Việc giao nhận tiền vừa chuyển khoản và vừa giao tiền mặt. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 30/11/2022, hạn trả nợ là ngày 30/5/2023. Hai bên có lập “Biên nhận mượn tiền dân sự” ngày 30/11/2022 để ghi nhận sự việc nêu trên. Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau là 1,5%/tháng nhưng không ghi trong hợp đồng, bà Phượng đã giao đủ số tiền cho ông Phương, bà Vân theo như thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên. Đến hạn trả nợ vào ngày 30/5/2023 thì vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V không trả tiền nợ gốc cho bà Vũ Thị Ph theo thỏa thuận.

Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 166, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[7] Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Vũ Thị Ph khai nhận rằng: Ngày 30/11/2022, ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V có làm biên nhận vay tiền của bà Vũ Thị Ph và các bên đã giao nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, tổng số tiền mà ông Phương và bà Vân vay của bà Phượng là: 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Việc giao nhận tiền vừa chuyển khoản và vừa giao tiền mặt. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 30/11/2022, hạn trả nợ là ngày 30/5/2023. Đến hạn trả nợ mặc dù bà Vũ Thị Ph đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V trả lại cho bà số tiền đã vay nêu trên nhưng ông Phương, bà Vân không trả.

[8] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị Ph đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V phải trả khoản tiền nợ gốc là: 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2022, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là: “Giấy biên nhận mượn tiền dân sự” ngày 30/11/2022 có ký xác nhận của bà Phượng, ông Phương, bà Vân và lời khai của nguyên đơn

bà Vũ Thị Ph thể hiện ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V có vay của bà Vũ Thị Ph tổng số tiền là: 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V chậm trễ trong việc trả nợ cho bà Vũ Thị Ph là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phụng. Do đó, việc bà Vũ Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V trả số tiền: 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[10] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở buộc ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V trả cho bà Vũ Thị Ph số tiền vay nợ chưa trả là: 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[11] Từ các nhận định nêu trên, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị Ph đối chiếu với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ph đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V. Buộc ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V phải trả một lần cho bà Vũ Thị Ph tổng số tiền: 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Vũ Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ph được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 9.000.000đ (*chín triệu đồng*); nguyên đơn là bà Vũ Thị Ph được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ph đối với ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị Ph tổng số tiền là: 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Vũ Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.000.000đ (*chín triệu đồng*).

- Nguyên đơn là bà Vũ Thị Ph được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052310 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 10 - TP Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Văn Cơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày **24/7/2025**, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**.
2. Ông **Vũ Huy Hoàng**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 311/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1968; Địa chỉ: 549 ấp 20 đường An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: 542 ấp 20 đường An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ph đối với ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị Ph tổng cộng số tiền là: 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Vũ Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị Thu V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị Thu V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.000.000đ (*chín triệu đồng*).

- Nguyên đơn là bà Vũ Thị Ph được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052310 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3 trên từng vấn đề

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cơ



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 10 - TP Hồ Chí Minh;
- **THADS Thành phố Hồ Chí Minh;**
- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Văn Cơ